

PHỤ LỤC 8: HƯỚNG DẪN VIẾT LUẬN VĂN THẠC SĨ

I. YÊU CẦU VỀ NGUỒN GỐC VÀ HÌNH THỨC CỦA LUẬN VĂN

1.1. Nguồn gốc của luận văn và sở hữu trí tuệ

Luận văn thạc sĩ là một tài liệu khoa học trình bày công trình nghiên cứu gốc của học viên dưới sự hướng dẫn của người hướng dẫn khoa học. Luận văn thạc sĩ phải đáp ứng được các yêu cầu sau đây về nguồn gốc và sở hữu trí tuệ:

- Luận văn của chương trình theo định hướng nghiên cứu là một báo cáo khoa học, có đóng góp mới về mặt lý luận, học thuật hoặc có kết quả mới trong nghiên cứu một vấn đề khoa học mang tính thời sự thuộc ngành đào tạo;

- Luận văn của chương trình theo định hướng ứng dụng là một báo cáo chuyên đề kết quả nghiên cứu giải quyết một vấn đề đặt ra trong thực tiễn hoặc báo cáo kết quả tổ chức, triển khai áp dụng một nghiên cứu lý thuyết, một mô hình mới... trong lĩnh vực ngành vào thực tế;

- Luận văn phải *do chính học viên thực hiện* và phải có *cam đoan về công trình khoa học gốc* của mình và phải đảm bảo tuân thủ các quy định về *sở hữu trí tuệ*.

- Nếu luận văn là công trình khoa học hoặc một phần công trình khoa học của một tập thể trong đó tác giả đóng góp phần chính thì phải có xác nhận bằng văn bản của các thành viên trong tập thể đó đồng ý cho phép học viên sử dụng công trình này trong luận văn để bảo vệ lấy bằng thạc sĩ.

- Không được phép đạo văn. Đạo văn (plagiarism) là công bố ngôn ngữ, suy nghĩ, ý tưởng, hay cách diễn đạt của người khác như là những gì do mình tự tạo ra. Sao chép bất cứ thứ gì mà không ghi rõ tác giả của nó đều bị coi là đạo văn. Đạo văn được xem là hành vi thiếu trung thực về mặt học thuật, được coi là lỗi nghiêm trọng, không có ngoại lệ hay bất cứ biện hộ nào được chấp nhận. Do đó, việc sử dụng ý tưởng hoặc trích dẫn kết quả nghiên cứu của người khác trong luận văn phải được dẫn nguồn đầy đủ và rõ ràng, trình bày theo đúng thể thức quy định chung của Học viện. Trong một số trường hợp muốn trích dẫn, nhất là hình ảnh, cần phải xin phép tác giả.

1.2. Cấu trúc của luận văn

Cấu trúc của luận văn được thống nhất chung cho tất cả các chuyên ngành đào tạo trong Học viện, tuân theo Quy chế đào tạo thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Cấu trúc chung của luận văn như sau:

Phần phụ đầu

- + Bìa và trang phụ bìa
- + Lời cam đoan
- + Lời cảm ơn
- + Mục lục
- + Danh mục chữ viết tắt
- + Danh mục bảng
- + Danh mục đồ thị, hình, sơ đồ, ảnh,...
- + Trích yếu luận văn
- + Thesis Abstract (Trích yếu luận văn bằng tiếng Anh)

Phần nội dung chính

Nội dung luận văn viết không quá 100 trang, bao gồm 5 phần:

- Phần 1. Mở đầu (khoảng 5%)
- Phần 2. Tổng quan tài liệu (25-30%)
- Phần 3. Vật liệu và Phương pháp nghiên cứu (10-15%)
- Phần 4. Kết quả và thảo luận (>50%)
- Phần 5. Kết luận và kiến nghị (2-3%)

Phần phụ cuối

- + Danh mục các công trình công bố (nếu có)
- + Tài liệu tham khảo
- + Phụ lục (nếu có)

1.3. Ngôn ngữ và văn phong

- Luận văn được viết bằng tiếng Việt, có tóm tắt bằng tiếng Anh. Khuyến khích học viên viết và bảo vệ luận văn bằng tiếng Anh (có tóm tắt bằng tiếng Việt).

- Luận văn phải được viết theo văn phong khoa học với số lượng từ ít nhất theo một trình tự logic sao cho người đọc rút ra được những kết luận giống như ý của tác giả. Câu văn khoa học nên cố gắng viết ngắn gọn. Các từ ngữ trong luận văn phải chính xác, đơn giản, trực tiếp và dễ hiểu. Tác giả phải sử dụng từ, nhất là các thuật ngữ khoa học, một cách phù hợp và *nhất quán* trong toàn luận văn.

- Hạn chế tối đa việc viết tắt trong luận văn, đặc biệt ở các bảng biểu; chỉ sử dụng viết tắt những cụm từ hay thuật ngữ, tên cơ quan, tổ chức,... được sử dụng lặp lại nhiều lần trong văn bản. Nếu viết tắt cụm từ nào thì viết tắt ngay sau lần viết đầy đủ đầu tiên và đặt trong ngoặc đơn. Luận văn có nhiều chữ viết tắt phải có danh mục chữ viết tắt xếp theo thứ tự chữ cái ABC (*Chú ý*: không viết tắt ở tên đề tài, tiểu mục).

1.4. Định dạng văn bản

- Luận văn được soạn thảo bằng phần mềm Microsoft Office Word.
- Khổ giấy A4, lề trên và dưới 3,0cm, lề trái 3,5cm, lề phải 2,5cm, trình bày theo chiều đứng (portrait), riêng hình hoặc bảng có thể trình bày ngang (landscape).
- Kiểu chữ Times New Roman, khoảng cách dòng 1.3 lines;

QUY ĐỊNH VỀ CỠ CHỮ SỬ DỤNG TRONG LUẬN VĂN

Đề mục	Kiểu chữ	Cỡ chữ	Định dạng	Ví dụ (mẫu chữ)
Phần (1, 2, 3,...)	Times New Roman (Hoa)	14	Đậm, đứng, căn giữa, trên (before) 18, dưới (after) 16	PHẦN 1. MỞ ĐẦU
Tiểu mục cấp 2, đánh số 1.1, 1.2,...	Times New Roman (Hoa)	13	Đậm, đứng, căn trái, trên (before) 6, dưới (after) 6	1.1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI
Tiểu mục cấp 3, đánh số 1.1.1, 1.1.2,...	Times New Roman (Thường)	13	Đậm, đứng, căn trái, trên (before) 4, dưới (after) 4	1.2.1. Mục tiêu chung
Tiểu mục cấp 4, đánh số 1.1.1.1, 1.1.1.2,...	Times New Roman (Thường)	13	Đậm, nghiêng, căn trái, trên (before) 4, dưới (after) 4	<i>1.1.1.1. Khái niệm Dự án đầu tư xây dựng cơ bản</i>
Mục nhỏ tiếp theo (nếu có) đánh theo a, b, c, d	Times New Roman (Thường)	13	Nghiêng, căn trái, trên (before) 4, dưới (after) 4	<i>a. Nguồn vốn</i>
Nội dung (chính văn)	Times New Roman (Thường)	13	Đứng, dẫn dòng 1.3 line, căn đều hai bên, trên (before) 4, dưới (after) 4, first line 1	Hoạt động quản lý các dự án đầu tư xây dựng cơ bản
Tên hình, bảng	Times New Roman (Thường)	13	Đậm, đứng, căn giữa, trên (before) 6, dưới (after) 6	Bảng 2.1. Diện tích và dân số
Nội dung bảng	Times New Roman (Thường)	12	Đứng, dẫn dòng 1.3 line	

Đề mục	Kiểu chữ	Cỡ chữ	Định dạng	Ví dụ (mẫu chữ)
Chú thích hình, bảng	Times New Roman (Thường)	10	Thường, đứng, căn giữa trên (before) 0, dưới (after) 0	
Trích dẫn nguồn của bảng, hình, đơn vị tính để bên ngoài	Times New Roman (Thường)	12	Thường, căn phải, để trong ngoặc đơn, trên (before) 0, dưới (after) 0	Nguồn: FAOSTAT (2014)
Nội dung trong mục lục, danh mục chữ viết tắt, danh mục bảng, sơ đồ, biểu đồ...	Times New Roman (Thường)	12	Thường, đứng lùi dòng bên trái (hanging) 2cm; line 1,3	Bảng 1.1. Chi số tăng trưởng bình quân...
Nội dung phụ lục	Times New Roman (Thường)	12	Thường, đứng căn giữa trên (before) 0 dưới (after) 0	

- Các tiểu mục được đánh số và nhóm chữ số, không nên quá cấp 4 (ví dụ: 3.2.4.1.) với chữ số thứ nhất là số của Phần, các số sau chỉ các cấp mục khác nhau (không nên quá 10 mục con trong mỗi cấp). Sau các mục và các tiểu mục **KHÔNG** có dấu chấm, dấu phẩy hoặc dấu hai chấm.

- Số trang được đánh ở giữa, phía dưới trang (cỡ chữ 13 kiểu chữ Times New Roman). Các trang tóm tắt, lời cảm ơn, mục lục, danh sách bảng, danh sách sơ đồ, các từ viết tắt (nếu có),... đánh số trang bằng số La-mã (ví dụ: i, ii, iii, iv, v,...). Không đánh số trang chính bìa và trang phụ bìa. Bắt đầu đánh số trang bằng số Ả-rập (1, 2, 3,...) từ Phần 1 đến hết phần tài liệu tham khảo và phụ lục.

- Thụt đầu dòng (first line) 1cm hàng chữ đầu tiên của mỗi đoạn văn, văn bản căn lề hai bên.

- Không dùng header hay footer.

- Các dấu câu (dấu phẩy (,), dấu chấm (.), dấu hai chấm (:), dấu chấm phẩy (;),... phải nằm liền với từ cuối cùng nhưng cách từ kế tiếp 1 dấu cách (space bar).

- Nếu các từ hay cụm từ đặt trong dấu ngoặc thì dấu ngoặc phải liền với từ đầu tiên và từ cuối cùng, ví dụ: (tỷ lệ).

1.5. Hình thức bìa luận văn

1.5.1. Bìa chính

Bìa chính gồm bìa đầu (bìa 1) và bìa cuối (bìa 4) được nối với nhau bởi gáy luận văn.

Bìa chính in bằng giấy Couche 250 cán mờ, nền màu tiết dê.

* Trên Bìa 1 của luận văn ghi các nội dung sau:

- Tên Học viện (chữ Arial hoa cỡ 15 đậm, căn giữa)

- Logo Học viện màu cỡ 3,7×3,7cm căn giữa

- Tên tác giả: chữ Arial hoa cỡ 14 đậm, căn giữa

- Tên đề tài: chữ Arial hoa cỡ 16, căn giữa

- Luận văn thạc sĩ: chữ Minion Pro hoa cỡ 36 đậm, căn giữa

- Năm, nơi xuất bản: chữ Arial hoa cỡ 14, căn giữa.

* Gáy: Tên tác giả, tên thể loại, năm xuất bản, chữ Arial hoa cỡ 18 đậm, căn giữa, đầu chữ quay sang phải.

* Trên Bìa 4 của luận văn ghi các nội dung: Logo, tên Nhà xuất bản

(Mẫu bìa luận văn thạc sĩ được thể hiện trong Hướng dẫn sử dụng Hệ thống trực quan nhận diện Học viện Nông nghiệp Việt Nam) (xem Mẫu 8.1)

1.5.2. Bìa phụ

Bìa phụ được in trên giấy thường (giấy dùng in nội dung luận văn) ghi thông tin tác giả, tên đề tài, chuyên ngành... (xem Mẫu 8.2 - Bìa phụ)

Trên bìa phụ có các thông tin sau:

1. Tên Học viện (chữ Cambria hoa cỡ 16, căn giữa)
2. Tên tác giả (chữ Times New Roman thường cỡ 14, căn giữa)
3. Tên đề tài (chữ Cambria hoa cỡ 18 đậm, căn giữa)
5. Chuyên ngành (chữ Cambria thường cỡ 14 đậm, căn trái, first line 2cm)
6. Mã chuyên ngành (chữ Cambria thường cỡ 14 đậm, căn trái, first line 2cm)
8. Người hướng dẫn khoa học (chữ Cambria thường cỡ 14 đậm, căn trái, first line 2cm)
9. Nơi xuất bản, năm (chữ Times New Roman hoa cỡ 12 đậm, căn giữa)

* Chú ý: Tên đề tài khi xuống dòng chú ý ngắt câu cho đủ ý.

1.6. Trình bày bảng biểu

Bảng, hình và đồ thị (gọi chung là bảng biểu) cần bố trí gọn trong một trang văn bản. Tiêu đề bảng được ghi phía trên bảng; tiêu đề hình, đồ thị ghi dưới hình, đồ thị. Hình ảnh và đồ thị có thể được trình bày màu hoặc đen trắng, nhưng phải đảm bảo rõ nét.

Nếu bảng biểu trình bày theo hướng ngang khổ giấy thì đầu bảng biểu nằm về phía lề trái của trang. Các bảng hay hình lớn hơn khổ giấy A4 thì vẫn trình bày theo chiều đứng (dài 297mm) của trang giấy, còn chiều rộng có thể lớn hơn (> 210mm), phần dư sẽ được gấp lại về phía sau. Tuy nhiên, nên hạn chế trình bày kiểu này trong phần chính văn, nên chuyển sang phụ lục.

Bảng biểu phải được đánh số thứ tự theo chương (ví dụ hình 2.1 là hình thứ nhất của chương 2).

II. NỘI DUNG VÀ CÁCH VIẾT CÁC PHẦN CỦA LUẬN VĂN

2.1. Phần phụ đầu

1) **Tên đề tài:** Tên đề tài cần ngắn gọn, súc tích, đủ nghĩa, sử dụng thuật ngữ khoa học và thể hiện được nội dung chính của luận văn.

2) **Lời cam đoan:** Tác giả tuyên bố luận văn là công trình của chính mình và mọi thông tin sử dụng trong luận văn được chỉ rõ nguồn gốc (xem Mẫu 8.3).

3) **Lời cảm ơn:** Tác giả bày tỏ lời cảm ơn đối với người hướng dẫn khoa học và những người đã giúp đỡ hay động viên trong quá trình tiến hành nghiên cứu và viết luận văn (xem Mẫu 8.4).

4) **Mục lục:** Tạo mục lục tự động và chỉ lấy đến tiểu mục cấp 3 (xem Mẫu 8.5).

5) **Danh mục chữ viết tắt:** Danh mục chữ viết tắt xếp theo thứ tự ABC (xem Mẫu 8.6).

6) **Danh mục bảng:** Liệt kê theo thứ tự bảng trình bày trong luận văn kèm theo số trang căn bên phải (xem Mẫu 8.7).

7) **Danh mục biểu đồ, đồ thị, sơ đồ:** Danh mục đồ thị, sơ đồ, biểu đồ,... được trình bày cùng nhau theo thứ tự ABC (xem Mẫu 8.8).

8) **Trích yếu luận văn:** Nêu được mục đích, phương pháp nghiên cứu, kết quả nghiên cứu chính và kết luận chủ yếu của luận văn.

9) **Thesis Abstract:** Dịch phần Trích yếu luận văn sang tiếng Anh.

2.2. Phần nội dung chính

Phần nội dung chính của luận văn phải chứa đựng luận đề, luận chứng và luận cứ của tác giả. Phần này phải thể hiện được năng lực tiến hành nghiên cứu độc lập của học viên và khả năng phân tích, truyền đạt kết quả có ý nghĩa của công trình đó. Luận văn là một chỉnh thể thống nhất, trong đó có sự gắn kết chặt chẽ giữa kết quả nghiên cứu với nội dung, giữa nội dung với câu hỏi/mục tiêu nghiên cứu, giữa kết luận với mục tiêu/câu hỏi nghiên cứu và giả thiết khoa học đã đặt ra trước đó.

PHẦN 1. MỞ ĐẦU

Phần này giới thiệu tóm tắt về công trình nghiên cứu, lý do chọn đề tài, mục đích, những đóng góp mới, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài. Phần này có thể chia ra các tiểu mục như sau:

1.1. Tính cấp thiết của đề tài

Cung cấp thông tin cơ sở cần thiết giúp cho người đọc hiểu ý tưởng nghiên cứu (luận đề) gồm: chủ đề/vấn đề nghiên cứu và (các) câu hỏi nghiên cứu. Tác giả cần phác họa được một bức tranh tổng quan về quá khứ và hiện tại của chủ đề nghiên cứu (đã biết), tìm cho ra được khoảng trống tri thức (chưa biết/chưa rõ) để đặt ra câu hỏi nghiên cứu làm cơ sở *cho từng mục tiêu cụ thể* của đề tài. Đó chính là những nội dung cốt lõi sẽ được trình bày ở Phần Tổng quan tài liệu thông qua việc tổng hợp, trích dẫn những vấn đề liên quan đến đề tài nghiên cứu, đặc biệt những nghiên cứu mới nhất. Phải điếm qua được những bài báo quan trọng trước đây và những công trình nghiên cứu mới nhất có liên quan đến từng câu hỏi nghiên cứu để qua đó nêu được những gì đã biết, những gì muốn biết nhưng chưa biết hay những vấn đề thực tiễn chưa được giải quyết (giải pháp công nghệ, giải pháp quản lý, mối quan tâm của xã hội v.v.). Thông thường một đề tài luận án quan tâm đến *một* vấn đề “cấp thiết” của ngành/lĩnh vực chuyên môn, từ đó đặt ra *một số câu hỏi nghiên cứu* cho đề tài (nên 2-4) nhằm làm sáng tỏ một số khía cạnh cụ thể của vấn đề nghiên cứu. Tóm lại, tác giả cần lập luận tại sao một vấn đề/một hay vài câu hỏi nghiên cứu là quan trọng và cần thiết phải tiến hành đề tài luận văn để giải quyết.

Ghi chú: Câu hỏi nghiên cứu là câu hỏi muốn làm sáng tỏ về một khía cạnh của vấn đề nghiên cứu nhưng chưa có câu trả lời và do đó mà cần được nghiên cứu để có thể trả lời. Xác định câu hỏi nghiên cứu là bước đầu tiên và quan trọng nhất trong quy trình nghiên cứu khoa học. Không có câu hỏi nghiên cứu thì không có đề tài nghiên cứu khoa học hay, nói cách khác, nghiên cứu khoa học là để tìm đáp án cho các câu hỏi nghiên cứu.

1.2. Giả thuyết khoa học

Giả thuyết khoa học là câu trả lời ướm thử ban đầu (dự kiến trước khi thực hiện đề tài) cho các câu hỏi nghiên cứu. Hay nói cách khác, giả thuyết khoa học là sự dự đoán chủ quan về kết cục của một nghiên cứu. Đó là một phát biểu mang tính **tiên lượng** về mối quan hệ giữa hai hay nhiều biến. Điều đó có thể đúng nhưng cũng có thể sai, nên cần làm đề tài nghiên cứu để kiểm chứng. Giả thuyết khoa học thuộc về luận đề của luận văn. Sau khi nêu giả thuyết tác cũng cần phác thảo ngắn gọn cách kiểm định (các) giả thuyết đó.

Ghi chú: Nội dung này rất quan trọng trong Đề cương nghiên cứu nhằm định hướng cho việc thiết kế phương pháp nghiên cứu và cho thấy tính khả thi của đề tài. Tuy nhiên, trong một số trường hợp tác giả có thể bỏ qua nội dung này trong luận án vì đề tài nghiên cứu đã được thực hiện. Phần này cũng có thể viết lồng trong Tính cấp thiết của đề tài.

1.3. Mục tiêu nghiên cứu

Nêu rõ việc thực hiện đề tài luận văn nhằm đạt được điều gì về mặt khoa học/lý luận và/hay thực tiễn khi nghiên cứu giải đáp được các câu hỏi nghiên cứu nêu ra trước đó. Do đó các mục tiêu nghiên cứu cụ thể phải logic với tính cấp thiết và (các) giả thuyết của đề tài.

1.4. Phạm vi nghiên cứu

Nêu phạm vi nghiên cứu của đề tài, bao gồm giới hạn về đối tượng, thời gian và không gian/địa điểm nghiên cứu.

1.5. Những đóng góp mới, ý nghĩa khoa học hoặc thực tiễn

Nêu rõ những phát hiện mới từ đề tài luận văn có góp phần gì vào việc lấp khoảng trống tri thức hiện tại (ý nghĩa khoa học) hay tìm giải pháp hữu ích cho vấn đề đang được quan tâm, đặc biệt là những vấn đề nóng nảy sinh trong thực tiễn (ý nghĩa thực tiễn). Những ý nghĩa này phải phù hợp với mục tiêu nghiên cứu của đề tài.

PHẦN 2. TỔNG QUAN TÀI LIỆU

Tên của Phần 2 này có thể thay đổi phù hợp với đặc điểm của từng chuyên ngành (do Khoa chuyên môn quy định) và sau đây được gọi chung là “Phần 2. Tổng quan tài liệu”.

Tổng quan tài liệu nhằm đặt công trình nghiên cứu vào một bối cảnh: những gì đã được làm trước đây, bằng cách nào công trình nghiên cứu bổ sung thêm về lý luận và thực tiễn? Đây là yếu tố mới trong công trình nghiên cứu này? Do vậy, tác giả cần phân tích, đánh giá có biện luận các công trình nghiên cứu đã công bố có liên quan mật thiết đến đề tài luận án; chỉ ra những kiến thức đã biết, những vấn đề còn tồn tại, những khoảng trống kiến thức mà luận án tập trung giải quyết; nêu cách tiếp cận/hướng giải quyết vấn đề để định hướng cho phần Vật liệu và Phương pháp nghiên cứu. Vì luận án là một nghiên cứu mới, có đóng góp vào tri thức khoa học hiện tại hay tri thức nghề nghiệp nên tổng quan tài liệu phải thiết lập được tính mới cho luận văn. Do vậy, tác giả cần:

- Đề ra điểm xuất phát của vấn đề nghiên cứu dựa trên hay là sự tiếp tục các công trình đã được công bố;
- Xác định những hạn chế (khoảng trống) trong tri thức hiện tại về vấn đề nghiên cứu; trình bày nhận thức về những thành tựu trong lĩnh vực đó;
- Nêu rõ quan điểm khác nhau của những vấn đề còn tranh luận liên quan đến đề tài;
- Phân tích, đánh giá những điểm mạnh và điểm yếu của các nghiên cứu trước;
- Chứng minh tầm quan trọng và sự phù hợp của đề tài nghiên cứu;
- Nêu rõ cách giải quyết vấn đề trong đề tài nghiên cứu.

Cần tránh viết tổng quan tài liệu theo kiểu liệt kê rời rạc các công trình nghiên cứu trước đây mà không sắp xếp theo một thiết kế tổ chức ý tưởng nào cả hay không có đánh giá, biện luận của chính mình. Mặt khác, những kiến thức chung và phổ biến như trong giáo trình và sách phổ biến kiến thức chuyên môn cũng không nên đưa vào phần này vì yêu cầu là phải cập nhật những kiến thức mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu hẹp để đảm bảo rằng đề tài luận văn không lặp lại mà chỉ là sự tiếp nối nhằm bổ sung thêm kiến thức mới.

Để viết tổng quan tài liệu, tác giả phải sưu tầm tài liệu, tổng hợp, đánh giá có biện luận các công trình đã được tiến hành, nhất là những công trình nổi bật trong thời gian gần đây trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, từ đó rút ra những điểm chính và dự đoán xu hướng của các nghiên cứu trong tương lai. Các nội dung trong tổng quan tài liệu phải được sắp xếp một cách logic xung quanh một luận đề chính nhằm cung cấp cho người đọc những kiến thức cần thiết liên quan đến câu hỏi nghiên cứu và mục tiêu của đề tài luận văn. Cần phải nhóm lại thành các nhóm ý tưởng khác nhau của các tác giả, trên cơ sở đó hình thành những quan điểm/đánh giá của chính mình. Thông thường thì tổng quan tài liệu được thiết kế theo dạng hình phễu: bắt đầu ở mức tổng quát, thu hẹp dần để dẫn dắt đến từng câu hỏi nghiên cứu.

Về mặt cấu trúc viết, bản thân chương tổng quan tài liệu là một chỉnh thể thống nhất và có hình thức giống như một bài tổng quan (review paper). Mặc dù không có một quy định thống nhất nào, nhưng thông thường thì chương tổng quan tài liệu gồm có phần mở đầu/giới thiệu, phần thân và phần kết luận; tất cả gắn kết với nhau một cách logic xoay quanh một trục luận điểm chính hướng tới vấn đề/câu hỏi nghiên cứu. Phần mở đầu viết ngắn gọn nhằm giới thiệu vấn đề nghiên cứu và dàn ý của chương. Phần thân được chia thành nhiều tiểu mục nhằm tổng hợp và đánh giá hiện trạng tri thức về các khía cạnh khác nhau xung quanh vấn đề nghiên cứu (liên quan đến các câu hỏi/mục tiêu và nội dung nghiên cứu của đề tài). Phần kết luận tóm tắt lại những bằng chứng đã trình bày, ý nghĩa của chúng và dẫn ra những khoảng trống kiến thức hiện tại (những gì muốn biết nhưng chưa biết), từ đó định hướng cho việc giải quyết vấn đề nghiên cứu thông qua đề tài luận văn như là một sự tiếp nối các công trình nghiên cứu trước đó nhằm bổ sung kiến thức mới.

PHẦN 3. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phần này nhằm nêu rõ nội dung và mô tả chi tiết các phương pháp nghiên cứu đã được sử dụng (cách tiến hành thí nghiệm, thực nghiệm, điều tra,... để thu thập thông tin, số liệu) để trả lời các câu hỏi nghiên cứu đặt ra. Phần này cần trả lời được những câu hỏi: Làm gì (nội dung)? Làm như thế nào (phương pháp)? Tại sao lại sử dụng phương pháp đó (phương pháp luận)? Tiến hành khi nào (thời gian)? Ở đâu (địa điểm)? Sử dụng vật liệu gì? Thu thập số liệu như thế nào? Phương pháp thống kê đã sử dụng dụng để xử lý số liệu là gì? Phần này cần trình bày chi tiết và đầy đủ để đảm bảo rằng người khác có thể thực hiện lại được nghiên cứu và kiểm tra được kết quả nghiên cứu của tác giả.

Phần này thường được chia ra các mục như sau:

3.1. Địa điểm nghiên cứu

Nêu rõ đề tài được tiến hành nghiên cứu ở đâu, những đặc điểm của địa điểm/địa bàn nghiên cứu có thể có ảnh hưởng đến kết quả và khả năng áp dụng các kết quả nghiên cứu của đề tài.

3.2. Thời gian nghiên cứu

Nêu rõ thời gian tiến hành đề tài luận án và phạm vi thời gian của số liệu được thu thập (số liệu thứ cấp có thể tồn tại trước khi tiến hành đề tài luận văn).

3.3. Đối tượng/Vật liệu nghiên cứu

Đối tượng và vật liệu nghiên cứu là sự vật, hiện tượng được lựa chọn để nghiên cứu. Thông tin về đối tượng và vật liệu nghiên cứu phải được nêu cụ thể, trong đó nói rõ nguồn gốc và đặc điểm của từng loại đối tượng/vật liệu nghiên cứu. Khi mô tả đặc điểm của đối tượng nghiên cứu, cần nêu chi tiết tiêu chuẩn lựa chọn và có thể cả tiêu chuẩn loại trừ (nếu cần). Đối với vật liệu nghiên cứu như hóa chất, cần nêu chính xác các đặc tính kỹ thuật và nguồn gốc hay phương pháp bào chế. Tránh dùng tên thương phẩm của các hóa chất mà dùng tên hóa học của các hoạt chất/hóa chất được sử dụng.

3.4. Nội dung nghiên cứu

Mục này trả lời câu hỏi tác giả đã làm những gì để đạt được mục tiêu của đề tài luận văn hay trả lời các câu hỏi nghiên cứu. Do đó, nội dung nghiên cứu phải phù hợp với mục tiêu/câu hỏi nghiên cứu của đề tài: có mục tiêu nghiên cứu thì phải có nội dung nghiên cứu để đạt được, và ngược lại. Do đó các nội dung nghiên cứu phải được sắp xếp tương ứng với từng mục tiêu cụ thể/câu hỏi nghiên cứu của đề tài, có bao nhiêu mục tiêu/câu hỏi nghiên cứu thì có bấy nhiêu (nhóm) nội dung nghiên cứu tương ứng.

3.5. Phương pháp nghiên cứu

Nội dung mục này cần làm rõ: Thiết kế thí nghiệm/điều tra, quy trình thực hiện, phương pháp thu thập số liệu (trong quá trình thí nghiệm/điều tra và cách tính toán các chỉ tiêu nghiên cứu) và phương pháp xử lý thống kê số liệu để thực hiện được từng nội dung nghiên cứu. Việc mô tả phương pháp phải đầy đủ, chi tiết, rõ ràng và cụ thể để đồng nghiệp có thể tham khảo và lặp lại được nghiên cứu một cách chính xác.

- *Thiết kế thí nghiệm.* Nêu rõ mô hình thiết kế thí nghiệm/điều tra nào đã được sử dụng cho công trình nghiên cứu.

- *Các chỉ tiêu nghiên cứu và phương pháp xác định.* Nêu rõ những chỉ tiêu nào

được dùng làm thước đo để đánh giá kết quả nghiên cứu và cách xác định chúng như thế nào. Cần mô tả các phương pháp và phương tiện đo lường các chỉ tiêu kèm theo các thông số và độ tin cậy, độ chính xác, tên, phiên bản, nơi sản xuất của từng phương tiện kỹ thuật đo lường cũng như các máy móc được sử dụng. Nếu là phương pháp mới, phải nêu *toàn bộ các chi tiết*. Nếu các phương pháp đã được công bố trước đó trong một tạp chí khoa học thì chỉ cần chỉ dẫn nguồn gốc tài liệu tham khảo rõ ràng cho từng phương pháp.

- *Quy trình nghiên cứu*. Tóm lược từng bước nghiên cứu, chi tiết cho từng can thiệp (nếu có). Nếu quy trình có liên quan đến chọn mẫu thì cần mô tả cụ thể quy trình chọn mẫu đại diện như thế nào, kỹ thuật nào đã được sử dụng để đảm bảo rằng các nhóm/lô thí nghiệm là đồng đều,... Ngoài ra, tác giả cần phải mô tả cẩn thận quy trình chăm sóc cây trồng, nuôi dưỡng động vật thí nghiệm (nếu có).

- *Phân tích số liệu*. Tác giả phải nêu được mô hình thống kê nào đã được sử dụng để phân tích số liệu, trong đó chỉ rõ biến phụ thuộc và biến độc lập là gì và dạng quan hệ giữa chúng. Không tuyên bố chung chung kiểu như “Số liệu thí nghiệm được phân tích theo phương pháp thống kê sinh vật học”. Đôi khi tác giả cũng cần phải lý giải tại sao lại chọn phương pháp phân tích này mà không chọn phương pháp phân tích khác. Đối với các phương pháp thông dụng thì không cần, nhưng phương pháp mới hay không thông dụng thì cần trích dẫn nguồn gốc tham khảo. Tác giả cũng cần nêu rõ là đã dùng phần mềm nào để thực hiện việc phân tích thống kê.

PHẦN 4. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

4.1. Trình bày kết quả

Khi trình bày *kết quả* tác giả phải trả lời cho được câu hỏi là công trình nghiên cứu đã phát hiện được những gì? Những gì không phát hiện được so với mục tiêu ban đầu? Vấn đề quan trọng là kết quả phải được trình bày theo một trật tự logic để lần lượt trả lời các mục tiêu hay câu hỏi nghiên cứu mà tác giả đã nêu ra. Do vậy, cần có các mục và tiểu mục trong phần *Kết quả* để giúp người đọc dễ dàng theo dõi và đối chiếu với phần *nội dung* hay các *mục tiêu* nghiên cứu.

Kết quả trước hết được trình bày dưới dạng bảng biểu (bảng số liệu hay biểu đồ) và được mô tả bằng lời một cách ngắn gọn trong văn bản (text). Sử dụng bảng số liệu, hình hay đồ thị phải tùy thuộc theo tính chất của số liệu, không lặp lại cùng số liệu theo các cách thể hiện khác nhau. Dùng bảng cho những bộ số liệu lớn hay phức tạp mà không dễ thể hiện rõ ràng bằng lời văn hay biểu đồ. Dùng biểu đồ cho những bộ số liệu thể hiện chiều hướng, động thái hay các mối quan hệ có thể dễ nhận ra bằng mắt. Mọi bảng biểu phải được mô tả đầy đủ bằng tiêu đề, chú giải để người đọc có thể hiểu được mà không cần đọc phần lời (tự giải thích). Không dùng cả bảng và biểu để thể hiện cùng số liệu/thông tin.

Để mô tả bằng lời một bảng biểu tác giả nên đi theo các bước sau: (1) Viết một vài dòng giới thiệu bảng biểu đó nói về vấn đề gì và mục đích của nó; (2) Giải thích ý nghĩa các chỉ tiêu; (3) Mô tả dữ liệu theo các chỉ tiêu; và (4) Nhấn mạnh những kết quả và phát hiện quan trọng đáng chú ý. Mục đích của lời viết (text) trong phần *Kết quả* là để phân tích và dẫn dắt người đọc nhận biết những phát hiện mới, nhấn mạnh những

điểm chính yếu. Đây là việc làm cho các con số “biết nói” hay “nói hộ” các con số có trong bảng biểu để làm cơ sở cho bước thảo luận tiếp theo. Đối với bảng số liệu, so sánh theo chiều ngang (giữa các cột) và/hay theo chiều dọc (giữa các hàng) để chỉ ra những khác nhau có ý nghĩa giữa các giá trị trung bình. Chú ý tìm ra các tương tác có nghĩa (nếu có) khi có phân tích mô hình nhiều nhân tố. Đối với biểu đồ, cần chỉ ra được chiều hướng biến thiên của y theo x, đặc biệt là những điểm thay đổi quan trọng như cực đại, cực tiểu, điểm uốn trên đồ thị. Chú ý, các số liệu so sánh của đồng nghiệp (lấy từ các TLTK) chưa dùng ở đây mà sẽ dùng để thảo luận sau.

Khi mô tả kết quả nghiên cứu nếu viết giá trị của các chỉ tiêu nghiên cứu thì phải viết kèm đơn vị đo lường và kết quả phân tích thống kê (nếu có), đồng thời cũng cần đề cập đến *xu hướng* và *mức độ* khác biệt. Tuy nhiên, lúc này chưa đưa ra nhận xét về số liệu như *tốt* hay *xấu*, v.v. vì những nhận xét như vậy mang tính chủ quan của tác giả (chưa chắc người khác đã đồng ý) và sẽ đưa vào phần *Thảo luận* ngay sau khi trình bày kết quả hay trong một mục riêng.

Nguyên tắc chung khi viết lời mô tả kết quả là: (a) Súc tích và khách quan; (b) Không viết lại những số liệu đã có trong bảng biểu; (c) Cung cấp thông tin bổ sung cho bảng biểu (có thể là những con số được tính toán thêm từ các số liệu có trong bảng số liệu); (d) Có thông điệp rõ ràng.

Khi trình bày kết quả cần tránh những sai lầm sau:

- Đưa vào những thông tin và dữ liệu lặt vặt không hỗ trợ cho mục tiêu/trả lời câu hỏi nghiên cứu;
- Trình bày dữ liệu không theo thứ tự hay không ăn khớp với mục tiêu/câu hỏi nghiên cứu;
- Số liệu không chính xác hay mâu thuẫn với nhau;
- Lặp lại dữ liệu, lạm dụng bảng biểu, dùng cả bảng số liệu và biểu đồ thể hiện cùng dữ liệu;
- Không có kết quả của những nội dung nghiên cứu đã nêu, hay ngược lại;
- Viết lẫn lộn giữa kết quả với phương pháp (đã mô tả trong phần trước);
- Trích dẫn TLTK (của người khác) hay thảo luận ngay trong phần trình bày *Kết quả*.

Phần *Kết quả* là phần cốt lõi của luận văn nên cần được trình bày rõ ràng và đơn giản vì nó tạo nên phần đóng góp kiến thức mới. Chỉ tóm tắt và minh họa những phát hiện mới theo trình tự và logic để trả lời từng câu hỏi/mục tiêu nghiên cứu mà chưa cần giải thích. Đây là phần mang tính *khách quan* nên tác giả chỉ mô tả sự thật (facts), kể cả những số liệu thu được trái với tiên đoán/giả thuyết ban đầu của tác giả.

4.2. Thảo luận

Phần thảo luận mang tính *chủ quan* của tác giả diễn ra sau khi trình bày và mô tả kết quả nghiên cứu. Đây là phần khó viết nhất, nhưng chính là nơi tác giả bổ sung giá trị cho công trình nghiên cứu. Chức năng chính của phần này là giải thích giải thích tầm quan trọng của các phát hiện và chỉ ra những đóng góp mới về khoa học và/hay thực tiễn cũng như định hướng cho tương lai. Thảo luận quan trọng và khó viết vì tác giả phải sử dụng kết quả phân tích số liệu, biện minh cho phương pháp và đánh giá có biện

luyện nghiên cứu của mình để trả lời câu hỏi nghiên cứu, chấp nhận hay bác bỏ giả thuyết đã đề ra. Trong phần này, bên cạnh số liệu của mình nhà khoa học có thể dùng số liệu của đồng nghiệp (lấy từ các tài liệu tham khảo) hoặc là để hỗ trợ cho luận điểm của mình hay để làm thông tin nền cho phần thảo luận. Hơn thế, vì thảo luận là nơi để biện luận, đưa ra những luận điểm, nhận thức mới nên tác giả phải suy nghĩ một cách thận trọng về ý nghĩa của kết quả thu được. Đồng thời trong phần này tác giả cũng cần phân tích, nhận biết những hạn chế và tồn tại của nghiên cứu, lý giải cách giải quyết, cải thiện.

Do vậy, mặc dù không có quy định cụ thể nào nhưng thảo luận có thể viết theo cấu trúc và trình tự như sau:

1) *Tóm tắt câu hỏi/giả thuyết và những phát hiện chính.* Đây thường là một đoạn văn tóm tắt lại những ý tưởng nghiên cứu và phần kết quả đã nêu để một lần nữa nhấn mạnh rằng giả thuyết của tác giả đã có được “minh chứng” hay “luận cứ” để chấp nhận hay bác bỏ.

2) *So sánh với kết quả của các nghiên cứu trước.* Tác giả phải phát biểu về những kết quả nhất quán và những khác biệt so với các chứng cứ trước đây. Ngoài việc so sánh để tìm ra sự khác biệt hay giống nhau giữa kết quả của nghiên cứu hiện tại với kết quả của các nghiên cứu trước đây của đồng nghiệp và/hay của chính mình (nếu có), tác giả còn phải lý giải tại sao có sự giống nhau hay khác biệt đó. Khi giải thích sự khác biệt giữa các kết quả nghiên cứu cần chú ý đến sự khác biệt về đối tượng nghiên cứu (tuổi, giới tính...), điều kiện của địa điểm nghiên cứu, phương pháp/công cụ đo lường, phương pháp phân tích,... Nếu không tìm được lý do giải thích thì tác giả không được có biện luận thiếu căn cứ mà phải thẳng thắn thừa nhận là “chưa giải thích được”.

3) *Giải thích kết quả và cơ sở của các mối liên hệ.* Giải thích tại sao lại có kết quả như trong nghiên cứu, kết quả đó phù hợp hay trái với giả thuyết nghiên cứu đặt ra lúc đầu. Đoạn này khó viết nhất vì tác giả phải hệ thống hóa nhiều kiến thức hiện có để giải thích những kết quả thu được và mối quan hệ giữa chúng. Tác giả có thể trích dẫn các nghiên cứu khác để hỗ trợ cho giải thích của mình. Nếu không biết hay không rõ cơ chế thì tác giả có thể đề xuất giả thuyết mới để giải thích và đề nghị có các nghiên cứu tiếp theo để kiểm định.

Trong khi thảo luận kết quả nghiên cứu của mình hay so sánh với kết quả của các nghiên cứu trước, tác giả không nên viết theo kiểu lí luận một chiều, không sợ những kết quả “không theo ý muốn”. Trong khoa học, bất cứ một kết quả nào cũng phải được giải thích bằng nhiều góc cạnh. Hơn nữa, bất cứ một công trình nghiên cứu tốt nào cũng có hạn chế, nhiều nghiên cứu cũng cho ra những kết quả ngoài dự kiến. Đó là những kết quả không nhất quán với giả thuyết, những dữ liệu nằm ngoài phạm vi, những quan sát lạ. Tác giả cần phải ghi nhận những quan sát lạ và tìm lời giải thích khả dĩ; nếu không giải thích được thì thành thật thú nhận là “chưa giải thích được” và đề nghị có các nghiên cứu khác để làm sáng tỏ. Đó không phải là yếu kém mà biết đâu chính những kết quả lạ này sẽ là đầu mối dẫn đến những khám phá quan trọng sau này nếu có các nghiên cứu tiếp theo. Do đó, tác giả không nên bỏ qua, mà cần ghi nhận và chú giải cẩn thận.

4) *Khái quát hóa kết quả nghiên cứu và ý nghĩa của kết quả đó.* Tác giả cần suy

luận về khả năng áp dụng những phát hiện trong nghiên cứu cho bối cảnh lớn hơn, những giả định nào cần có cho việc áp dụng phổ biến kết quả đó, ý nghĩa/tác động về kinh tế - xã hội và môi trường của kết quả nghiên cứu.

5) *Thảo luận những ưu điểm và hạn chế của công trình nghiên cứu.* Bất cứ một nghiên cứu nào, dù được thiết kế cẩn thận đến đâu, cũng đều có những thế mạnh và những hạn chế của nó. Do đó, tác giả cần phải ghi nhận những điểm yếu, những hạn chế của nghiên cứu. Những điểm mạnh và điểm yếu của công trình nghiên cứu có thể liên quan đến cách thiết kế, đối tượng nghiên cứu, bối cảnh thực hiện nghiên cứu, công cụ đo lường, phương pháp phân tích,... Ghi nhận những khiếm khuyết của nghiên cứu không phải là tín hiệu của sự yếu kém; ngược lại, đó là cách thể hiện sự nghiêm túc và sự thận trọng cần thiết của tác giả. Ngoài việc nêu những hạn chế, tác giả cũng có thể viết về sự ảnh hưởng của những hạn chế hay điều kiện bố trí thí nghiệm) thì kết quả có thể không đáng tin cậy và cần phải ghi nhận điều này.

PHẦN 5. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

5.1. Kết luận

Đây là đoạn viết ngắn nhưng rất quan trọng vì nó phải chuyển tải được cho người đọc những thông điệp quan trọng rút ra từ kết quả của công trình nghiên cứu mang tính chất *chủ quan* của tác giả thông qua suy luận *quy nạp*.

Kết luận là nơi tác giả trả lời các vấn đề hay câu hỏi nghiên cứu, đưa ra tuyên bố ủng hộ hay bác bỏ giả thuyết ban đầu. Kết luận phải rút ra được những ý tưởng chính, ý nghĩa của những phát hiện từ nghiên cứu và nêu được sự đóng góp cho khoa học và/hay thực tiễn. Kết luận phải mang tính khái quát hóa (bằng lời văn), đảm bảo độ tin cậy và giá trị rút ra từ chính kết quả nghiên cứu của đề tài luận văn (với bằng chứng cụ thể). Kết luận phải nhất quán với kết quả thu được, tương ứng với từng mục tiêu/câu hỏi nghiên cứu, chấp nhận hay bác bỏ từng giả thuyết đã nêu ra. Trong Kết luận cần nêu bật những phát hiện quan trọng và cả những hạn chế của nghiên cứu.

5.2. Kiến nghị

Kiến nghị/đề xuất phải xuất phát từ kết quả nghiên cứu đề tài luận văn, không đề xuất chung chung. Không đưa ra những “đề nghị” không xuất phát từ chính công trình nghiên cứu hiện tại, hay nói một cách khác là không làm nghiên cứu này cùng “đề nghị” được. Nội dung đề xuất có thể gồm:

- Đề xuất ý tưởng cho các nghiên cứu trong tương lai để chính tác giả hay đồng nghiệp khác sẽ thực hiện nhằm phát triển những phát hiện mới hay để trả lời những câu hỏi nghiên cứu mới nảy sinh từ nghiên cứu hiện tại.

- Đề xuất ứng dụng các kết quả nghiên cứu cụ thể của đề tài vào áp dụng trong thực tiễn.

2.3. Phần phụ cuối

a. Tài liệu tham khảo

Cách viết danh mục tài liệu tham khảo trong luận văn thạc sĩ tuân theo quy định thống nhất chung cho tất cả các tài liệu khoa học của Học viện Nông nghiệp Việt Nam theo Quyết định số Quyết định số 491/QĐ-HVN ngày 21 tháng 02 năm 2020.

b. Phần phụ lục

Phụ lục gồm những tài liệu/nội dung cần thiết nhằm minh họa cho luận văn như số liệu, mẫu biểu, tranh ảnh, phương trình tính toán, phân tích thống kê, mô tả công cụ/thiết bị thí nghiệm, một số chi tiết về thí nghiệm... Nếu luận văn sử dụng bảng câu hỏi thì bảng câu hỏi mẫu này phải được đưa vào phần Mẫu ở dạng nguyên bản đã dùng để điều tra, thăm dò ý kiến; không được tóm tắt hoặc sửa đổi. Những tính toán mẫu trình bày tóm tắt trong các bảng biểu cũng cần nêu trong Mẫu của luận văn. Mẫu cần phải được đặt tên và đánh số thứ tự (ví dụ: Mẫu 1, Mẫu 2,...), nếu có từ hai Mẫu trở lên, mỗi Mẫu phải bắt đầu từ một trang mới. Số trang Mẫu không nhiều hơn phần chính của luận án.

III. CÁCH VIẾT TRÍCH DẪN VÀ DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Trích dẫn tài liệu tham khảo là một yêu cầu bắt buộc khi viết luận văn thạc sĩ cũng như các bài báo khoa học. Cách trích dẫn tài liệu tham khảo có ý nghĩa quan trọng trong việc đánh giá độ chuyên sâu, tính nghiêm túc và tính trung thực của người nghiên cứu. Các tài liệu tham khảo gồm sách, báo, tạp chí, ấn phẩm in và ấn phẩm điện tử của các cá nhân, cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước. Tuy nhiên, không nên trích dẫn những kiến thức đã trở nên phổ biến như trong giáo trình, bài giảng hay tài liệu phổ biến kiến thức khoa học thường thức.

Trong luận văn bất cứ trích dẫn nào cũng phải ghi nguồn tham khảo gồm tên tác giả và thời điểm công bố (năm xuất bản) và được liệt kê chi tiết trong danh mục Tài liệu tham khảo ở cuối luận văn. Bảng biểu, đồ thị không phải là kết quả nghiên cứu của đề tài luận văn thì cũng phải được trích dẫn nguồn đầy đủ.

Nguyên tắc chung:

- Có hai cách viết trích dẫn nguồn trong luận văn:

(i) Trích dẫn nguyên văn, tức là sao chép chính xác từ ngữ, câu, đoạn văn mà tác giả dùng. Trích dẫn nguyên văn phải được để trong dấu ngoặc kép. *Ví dụ:* Nguyễn Văn An (2009) nêu rõ: “Yếu tố C có ảnh hưởng mạnh nhất đến sản lượng nền kinh tế quốc dân”.

(ii) Trích dẫn thông qua diễn giải, trình bày nội dung của các tác giả khác bằng câu chữ của mình mà không làm khác đi nghĩa nguyên gốc.

- Dẫn liệu từ hai tác phẩm của nhiều tác giả khác nhau cùng được trích dẫn trong một ý/câu, phải liệt kê đủ tác giả của các dẫn liệu, sắp xếp theo trình tự thời gian và phân cách bằng dấu chấm phẩy (;). *Ví dụ:* Kỹ thuật gen được xử lý theo phương pháp... (Smith, 1988; Nguyễn Văn An, 2012).

- Nếu nhiều dẫn liệu cùng tên tác giả thì xếp theo thứ tự thời gian. Các dẫn liệu của cùng tác giả xuất bản trong cùng một năm thì ghi thêm a, b, c... *Ví dụ:* (Smith, 1998a, 1998b, 2008).

- Nếu dẫn liệu của tác giả là tổ chức có 3 từ trở lên và tên viết tắt của tổ chức này đã trở nên thông dụng thì có thể dùng tên viết tắt. *Ví dụ:* WHO (2009) thay cho World Health Organisation (2009).

- Nếu dẫn liệu không tìm được tài liệu gốc mà dẫn qua một tài liệu khác của tác giả khác (hạn chế tối đa hình thức này) thì ghi như sau: Smith (1998), cho rằng... (dẫn theo Nguyễn Văn An, 2012).

- Danh mục tài liệu tham khảo phải ghi đầy đủ tất cả tác giả với công trình có liên quan đã được trích dẫn trong luận văn (ghi rõ tên từng tác giả thay cho “& cs.” trong văn bản tiếng Việt hoặc “*et al.*” trong văn bản tiếng Anh). Thông tin phải được ghi đầy đủ, rõ ràng và chính xác để độc giả quan tâm có thể tìm được tài liệu đó.

- Tài liệu tham khảo xếp theo thứ tự ABC theo chữ cái đứng đầu của cách trích dẫn cho tất cả các ngôn ngữ, không in nghiêng (trừ thuật ngữ chuyên ngành), không viết hoa, không đánh số, lùi đầu dòng từ dòng thứ hai (hanging) 1cm.

- Tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải giữ nguyên văn, không phiên âm, không dịch, kể cả tài liệu bằng tiếng Trung Quốc, Nhật Bản. Riêng đối với những tài liệu bằng ngôn ngữ còn ít người biết có thể thêm phần dịch tiếng Việt đi kèm mỗi tài liệu.

Quy định cụ thể về định dạng trích dẫn và danh mục tài liệu tham khảo theo Quyết định số 491/QĐ-HVN ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam:

3.1. CÁCH TRÍCH DẪN TRONG NỘI DUNG TÀI LIỆU KHOA HỌC

TT	NỘI DUNG	VĂN BẢN TIẾNG VIỆT	VĂN BẢN TIẾNG ANH
1.1. Trường hợp 1 tác giả			
	<p>- <i>Đối với tác giả người Việt:</i></p> <p>+ Trong văn bản tiếng Việt, sử dụng đầy đủ họ và tên có dấu (nếu là tài liệu tiếng Việt) hoặc sử dụng họ và tên như trong tài liệu bản gốc (nếu là tài liệu tiếng Anh);</p> <p>+ Trong văn bản tiếng Anh, sử dụng đầy đủ họ và tên không dấu (nếu là tài liệu tiếng Việt) hoặc theo trích dẫn nguyên gốc (nếu là tài liệu tiếng Anh).</p> <p>- <i>Đối với tác giả người nước ngoài:</i></p> <p>chỉ sử dụng họ khi trích dẫn trong cả văn bản tiếng Việt và tiếng Anh.</p>	<p>Cách 1:</p> <p>Theo Nguyễn Văn Toàn (2008), ... Theo Nguyen Van Toan (2008), ... Theo Smith (1998), ...</p> <p>Cách 2:</p> <p>... (Nguyễn Văn Toàn, 2008). ... (Nguyen Van Toan, 2008) ... (Smith, 1998).</p> <p>Cách 3:</p> <p>Nguyễn Văn Toàn (2008).... Nguyen Van Toan (2008) ... Smith (1998)....</p>	<p>Cách 1:</p> <p>According to Nguyen Van Toan (2008), ... According to Smith (1998), ...</p> <p>Cách 2:</p> <p>... (Nguyen Van Toan, 2008). ... (Smith, 1998).</p> <p>Cách 3:</p> <p>Nguyen Van Toan (2008) ... Smith (1998) ...</p>

TT	NỘI DUNG	VĂN BẢN TIẾNG VIỆT	VĂN BẢN TIẾNG ANH
1.2. Trường hợp 2 tác giả			
	<p>Nói tên 2 tác giả bằng ký hiệu “&”.</p> <p>- <i>Đối với các tác giả người Việt:</i></p> <p>+ Trong văn bản tiếng Việt sử dụng đầy đủ họ tên có dấu (nếu là tài liệu tiếng Việt) hoặc sử dụng họ và tên như trong tài liệu bản gốc (nếu là tài liệu tiếng Anh);</p> <p>+ Trong văn bản tiếng Anh, sử dụng đầy đủ họ và tên không dấu (nếu là tài liệu tiếng Việt) hoặc theo trích dẫn nguyên gốc (nếu là tài liệu tiếng Anh).</p> <p>- <i>Đối với các tác giả người nước ngoài:</i> chỉ sử dụng họ khi trích dẫn trong cả văn bản tiếng Việt và tiếng Anh.</p>	<p>Cách 1:</p> <p>Theo Nguyễn Văn Toàn & Đặng Văn Lâm (2008), ...</p> <p>Theo Do Duc Luc & Ha Xuan Bo (2013), ...</p> <p>Theo Smith & Brown (1998), ...</p> <p>Cách 2:</p> <p>... (Nguyễn Văn Toàn & Đặng Văn Lâm, 2008).</p> <p>... (Smith & Brown, 1998).</p> <p>... (Do Duc Luc & Ha Xuan Bo, 2013)</p> <p>Cách 3:</p> <p>Nguyễn Văn Toàn & Đặng Văn Lâm (2008) ...</p> <p>Smith & Brown (1998) ...</p> <p>Do Duc Luc & Ha Xuan Bo (2013) ...</p>	<p>Cách 1:</p> <p>According to Nguyen Van Toan & Dang Van Lam (2008), ...</p> <p>According to Do Duc Luc & Ha Xuan Bo (2013), ...</p> <p>According to Smith & Brown (1998), ...</p> <p>Cách 2:</p> <p>... (Nguyen Van Toan & Dang Van Lam, 2008).</p> <p>... (Smith & Brown, 1998).</p> <p>... (Do Duc Luc & Ha Xuan Bo, 2013)</p> <p>Cách 3:</p> <p>Nguyen Van Toan & Dang Van Lam (2008).....</p> <p>Smith & Brown (1998).....</p> <p>Do Duc Luc & Ha Xuan Bo (2013) ...</p>

TT	NỘI DUNG	VĂN BẢN TIẾNG VIỆT	VĂN BẢN TIẾNG ANH
1.3. Trường hợp 3 tác giả trở lên			
	<p>- <i>Đối với văn bản tiếng Việt:</i> Sử dụng họ và tên tác giả đứng đầu và thêm “& cs.” + Nếu tác giả đứng đầu là người Việt sử dụng đầy đủ họ tên có dấu (tài liệu là tiếng Việt); hoặc sử dụng theo trích dẫn nguyên gốc bất kể là họ hay tên (tài liệu là tiếng Anh) + Nếu tác giả đứng đầu là người nước ngoài chỉ sử dụng họ khi trích dẫn.</p> <p>- <i>Đối với văn bản tiếng Anh:</i> Sử dụng tác giả đứng đầu và thêm “<i>et al.</i>” + Nếu tác giả đứng đầu là người Việt sử dụng đầy đủ họ và tên theo trích dẫn nguyên gốc nhưng bỏ dấu (tài liệu là tiếng Việt); hoặc theo trích dẫn nguyên gốc bất kể là họ hay tên (tài liệu là tiếng Anh); + Nếu tác giả đứng đầu là người nước ngoài chỉ sử dụng họ khi trích dẫn</p>	<p>Cách 1: Theo Nguyễn Văn An & cs. (1999), ... Theo Do Duc Luc & cs. (2013), ... Theo Smith & cs. (1999), ...</p> <p>Cách 2: ... (Nguyễn Văn An & cs., 1999). ... (Smith & cs., 1999) ... (Do Duc Luc & cs., 2013)</p> <p>Cách 3: Nguyễn Văn An & cs. (1999)... Do Duc Luc & cs. (2013)... Smith & cs. (1999)...</p>	<p>Cách 1: According to Nguyen Van An <i>et al.</i> (1999), ... According to Do Duc Luc <i>et al.</i> (2013), ... According to Smith <i>et al.</i> (1999), ...</p> <p>Cách 2:Nguyen Van An <i>et al.</i> (1999).Smith <i>et al.</i> (1999).</p> <p>Cách 3: Nguyen Van An <i>et al.</i> (1999)... Do Duc Luc <i>et al.</i> (2013)... Smith <i>et al.</i> (1999) ...</p>

3.2. CÁCH TRÌNH BÀY DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Trường hợp 1 tác giả:

- *Đối với tác giả người Việt:* sử dụng đầy đủ họ tên (có dấu trong văn bản tiếng Việt và không có dấu trong văn bản tiếng Anh) theo đúng tài liệu gốc.

+ Ví dụ:

Đỗ Võ Anh Khoa (2012). Ảnh hưởng của gen MYOG và LIF lên một số tính trạng kinh tế ở lợn. Tạp chí Khoa học và Phát triển. 10(4): 620-626.

Do Vo Anh Khoa (2012). Effect of MyoG and Lif Gene on Economic Traits in Pigs. Journal of Science and Development. 10(4): 620-626.

- *Đối với tác giả người nước ngoài:* Họ đứng trước, viết tắt tên đệm và tên kèm theo dấu chấm "." trong cả văn bản tiếng Việt và tiếng Anh.

+ Ví dụ:

Li H. (2011). A quick method to calculate QTL confidence interval. Journal of Genetics. 90(2): 355-360.

Trường hợp 2 tác giả: Nối tên 2 tác giả bằng ký hiệu "&".

- *Đối với các tác giả người Việt:* sử dụng đầy đủ họ tên (có dấu trong văn bản tiếng Việt và không có dấu trong văn bản tiếng Anh) theo đúng tài liệu gốc.

+ Ví dụ:

Hà Xuân Bộ & Đỗ Đức Lục (2017). Reproduction Performance of Crossbred between Landrace and Yorkshire Sows with Stress Negative Piétrain and PiDu Boars Raised at Dong Hiep Farm Hai Phong Province. Journal of Animal Husbandry Sciences and Technics. 218(4): 8-14.

Do Duc Luc & Ha Xuan Bo (2016). Estimation of genetic parameters for semen traits of stress negative Piétrain pig in Northern Vietnam. Journal of Animal Husbandry Sciences and Technics. 209: 15-18.

- *Đối với các tác giả người nước ngoài:* Họ đứng trước, viết tắt tên đệm và tên kèm theo dấu chấm "." trong cả văn bản tiếng Việt và tiếng Anh.

+ Ví dụ:

Adzitey F. & Nurul H. (2011). Pale soft exudative (PSE) and dark firm dry (DFD) meats: causes and measures to reduce these incidences - a mini review. International Food Research Journal. 18: 11-20.

Trường hợp 3 tác giả trở lên: Liệt kê đầy đủ tên các tác giả, nối tên tác giả cuối cùng bằng ký hiệu "&".

- *Đối với các tác giả người Việt:* sử dụng đầy đủ họ tên (có dấu trong văn bản tiếng Việt và không có dấu trong văn bản tiếng Anh) theo đúng tài liệu gốc.

+ Ví dụ:

Hà Xuân Bộ, Nguyễn Hoàng Thịnh, Đỗ Đức Lục & Đặng Vũ Bình (2015). Giá trị giống ước tính và chọn lọc đối với tính trạng tăng khối lượng trung bình của lợn đực Piétrain kháng stress. Tạp chí Khoa học và Phát triển. 13(1): 31-37.

Ha Xuan Bo, Nguyen Hoang Thinh, Do Duc Luc & Dang Vu Binh (2015). Breeding Values Estimation and Selection of Average Daily Gain on Stress Negative Piétrain Boars. Journal of Science and Development. 13(1): 31-37.

- *Đối với các tác giả người nước ngoài:* Họ đứng trước, viết tắt tên đệm và tên kèm theo dấu chấm "." trong cả văn bản tiếng Việt và tiếng Anh

+ Ví dụ:

Geraci C., Varzandi A. R., Schiavo G., Bovo S., Ribani A., Utzeri V. J., Galimberti G., Buttazzoni L., Ovilò C., Gallo M., Dall'Olio S. & Fontanesi L. (2019). Genetic markers associated with resistance to infectious diseases have no effects on production traits and haematological parameters in Italian Large White pigs. Livestock Science. 223: 32-38.

TT	Loại tài liệu tham khảo	Văn bản tiếng Việt	Văn bản tiếng Anh
2.1	Bài báo khoa học Trình bày: Họ tên tác giả (năm xuất bản). Tên bài báo. Tên tạp chí. tập(số): trang hoặc ID và/hoặc DOI:...	Hà Xuân Bộ, Nguyễn Thị Vinh & Đỗ Đức Lục (2018). Ảnh hưởng của cỏ voi (<i>Pennisetum purpureum</i>), xuyên chi (<i>Bidens pilosa</i>), zuri (<i>Brachiaria ruziziensis</i>), keo dậu (<i>Leucaena leucocephala</i>) trong khẩu phần đến thức ăn thu nhận, năng suất và chất lượng sữa dê Saanen. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam. 16(5): 433-438.	Ha Xuan Bo, Nguyen Thi Vinh & Do Duc Luc (2018). Effect of <i>Pennisetum Purpureum</i> , <i>Bidens Pilosa</i> , <i>Brachiaria Ruziziensis</i> and <i>Leucaena leucocephala</i> in the Diets on Feed Intake, Milk Yield and Quality of Saanen Goats. Vietnam Journal Agriculture Science. 16(5): 433-438. Rose J. L., Butler D. G. & Ryley M. J. (1992). Yield improvement in soybeans using recurrent selection. Australian Journal of Agricultural Research. 43. DOI: 10.1071/AR9920135.
2.2	Bài báo khoa học xuất bản online Trình bày: Họ và tên tác giả (năm xuất bản). Tên bài báo. Tên tạp chí. tập (số): trang. DOI:xxxx hoặc Truy cập từ http://xxxx ngày...	Trần Minh Quang, Trần Đăng Hòa, Trương Thị Hồng Hải, Đinh Hồ Anh & Trần Thị Phương Nhung (2019). Đặc điểm nông sinh học và khả năng chịu hạn của các dòng lúa nhập nội tại Thừa Thiên Huế. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam. 16(7): 625-637. Truy cập từ http://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2019/01/T%E1%BA%A1p-ch%C3%AD-s%E1%BB%91-7.1-13.pdf ngày 19/04/2019.	Jameson J. (2013). E-Leadership in higher education: The fifth “age” of educational technology research. British Journal of Educational Technology. 44(6): 889-915. DOI: 10.1111/bjet.12103. Shixin D., Kankan S., Jiang M., Lili Z., Luyi M. & Zhongkui J. (2019). Effects of Fertilization Ratios and Frequencies on the Growth and Nutrient Uptake of <i>Magnolia wufengensis</i> (Magnoliaceae). Forests. 10(65). Retrieved from https://www.mdpi.com/1999-4907/10/1/65/pdf on March 29, 2019.
2.3	Sách in Trình bày: Họ tên tác giả/tên cơ quan (năm xuất bản). Tên sách	Nguyễn Vy & Trần Khải (1978). Nghiên cứu hoá học đất vùng Bắc Việt Nam (Tập 2). Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.	Kiet T. T. (2011). Macro fungi of Vietnam (Vol 1). Publishing House for Science and Technology (in Vietnamese). Goodpaster K. E., Nash L. L. & de Bettignies H.

TT	Loại tài liệu tham khảo	Văn bản tiếng Việt	Văn bản tiếng Anh
	(số tập/lần tái bản). Nhà xuất bản. Thành phố/Tỉnh.		(2006). Business ethics: Policies and persons (3 rd ed.). McGraw-Hill/Irwin. Boston, MA.
2.4	Sách E-Book Trình bày: Họ tên tác giả (năm xuất bản). Tên sách [phần mềm đọc sách]. Truy cập từ trang http://xxxx ngày... hoặc Doi:xxxx.	Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Việt Nam (2014). Lịch sử tư tưởng quân sự Việt Nam (Tập 5. Tổng luận). Truy cập từ https://www.dtv-ebook.com/doionline.php?hash=MTA1MDU=#epubcfi/6/2[titlepage]!4/1:0 ngày 08/05/2018.	Speed H. (2004). The practice and science of drawing. Retrieved from http://www.gutenberg.org/etext/14264 on May 10, 2018. Rodriguez-Garcia R. & White E. M. (2005). Self-assessment in managing for results: Conducting self-assessment for development practitioners. DOI: 10.1596/9780-82136148-1.
2.5	Sách truy cập từ cơ sở dữ liệu Trình bày: Họ tên tác giả (năm xuất bản). Truy cập từ http://xxxx ngày... hoặc DOI: xxxx.	Đào Thanh Vân & Đặng Thị Tố Nga (2007). Giáo trình Cây ngô. Truy cập từ http://catlib.vnu.edu.vn:8080/ebook/view.jsp?id=3662 ngày 08/05/2018.	Sayre R. K., Devercelli A. E., Neuman M. J. & Wodon Q. (2015). Investment in early childhood development: Review of the world bank's recent experience. DOI: 10.1596/978-1-4648-0403-8.
2.6	Chương trong sách Trình bày: Họ tên tác giả (năm xuất bản). Tên chương. Trong: (Tên chủ biên (chủ biên)).	Nguyễn Trần Oánh, Nguyễn Văn Viên & Bùi Trọng Thùy (2007). Cơ sở độc chất học nông nghiệp. Trong: Giáo trình Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. Nhà xuất bản nông nghiệp. 10-15.	Pizarro E. A. & Rincón A. (1994). Regional experience with forage Arachis in South America. In: Kerridge P. C. & Hardy B. (Eds.). Biology and agronomy of forage Arachis. CIAT, Cali, Colombia. 144-157.

TT	Loại tài liệu tham khảo	Văn bản tiếng Việt	Văn bản tiếng Anh
	Tên sách. Nhà xuất bản, địa điểm. Trang trích dẫn (nếu có).		
2.7	Luận văn, luận án Trình bày: Họ tên tác giả (năm xuất bản). Tiêu đề. Luận văn thạc sĩ/Luận án tiến sĩ. Cơ sở đào tạo. (trang trích dẫn/tổng số trang)	Quách Thị Ngọc (2018). Nghiên cứu rệp muối trên một số cây trồng chính ở đồng bằng sông Hồng và biện pháp phòng trừ. Luận án tiến sĩ khoa học nông nghiệp. Học viện Nông nghiệp Việt Nam. 113-115. Vũ Thị Bích Hạnh (2004). Đánh giá khả năng chịu hạn của một số giống lúa địa phương vùng núi Tây Bắc sau chọn lọc trong vụ xuân 2004 tại Gia Lâm, Hà Nội. Luận văn thạc sĩ nông nghiệp. Trường Đại học Nông nghiệp I, Hà Nội.	Zheng Y. L. (2013). Effects of drought stress on the growth of <i>Arachis pintoi</i> cv. Amarillo and its physiology and biochemical indexes. Master thesis. Fujian Agriculture and Forestry University. 234-238.
2.8	Sách, tài liệu do cơ quan/tổ chức ban hành Trình bày: Tên cơ quan/tổ chức (Năm xuất bản). Tên tài liệu. Tên chủ biên (nếu có). (Truy cập từ http://xxxx ngày...).	Bộ Nông nghiệp và PTNT (1996). Báo cáo tổng kết 5 năm (1992-1996) phát triển lúa lai. Hội nghị lúa lai toàn quốc.	FAO (2007). The State of the World's Animal Genetic Resources for Food and Agriculture. Rischkowsky B. and Pilling R. (Eds.). Retrieved from http://www.fao.org/docrep/010/a1250e/a1250e00.htm on January 2, 2017.
2.9	Các bài báo đăng trong các tuyển tập, kỷ yếu Trình bày: Tên tác giả (năm xuất bản). Tiêu đề bài báo. Tên tuyển	Lê Hương Vân & Nguyễn Thanh Bình (2003). Khảo nghiệm giống dưa hấu. Kỷ yếu Kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ rau quả 2001-2002. Nhà xuất bản Nông nghiệp. 480-487.	Aaron M. (1999). The future of genomics. Proceedings of the genomic researchers. Williams H. (Ed.). Boston. 234 pages.

TT	Loại tài liệu tham khảo	Văn bản tiếng Việt	Văn bản tiếng Anh
	tập/kỹ yếu. Nhà xuất bản. trang trích dẫn.		
2.10	Các tài liệu được trình bày tại các Hội nghị, hội thảo Trình bày: Tên tác giả (năm). Tiêu đề báo cáo. Tên hội nghị/hội thảo. Ngày tổ chức. Nơi tổ chức. trang trích dẫn.	Nguyễn Việt Tùng (1990). Một số nhận xét về kẻ thù tự nhiên của rệp muối hại cây trồng ở vùng đồng bằng sông Hồng. Hội nghị Côn trùng lần thứ nhất ở Việt Nam. Ngày 12-15/04/1990. Hà Nội. 76-78.	Yuan L. P. (2002). Future outlook on hybrid rice research and development. The 4 th International Symposium on Hybrid rice. May 14-17, 2002. Hanoi, Vietnam. 3. Svanchez M. D. (1998). Feed, animal waste and nutrient balances. Proceedings of the Regional Workshop on Area-Wide Integration of Crop-Livestock Activities, Bangkok, Thailand, 18-20 June 1998.
2.11	Các tài liệu trực tuyến của cơ quan, tổ chức Trình bày: Tên tổ chức (năm xuất bản). Tên tài liệu. Truy cập từ http://xxxx ngày...	Tổng cục thống kê (2018). Tình hình kinh tế - xã hội năm 2018. Truy cập từ https://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=621&ItemID=19037 ngày 28/02/2019.	American Council of Learned Societies (2000). Fulbright economics teaching Program. Ho Chi Minh City, Vietnam. Retrieved from http://www.acls.org/pub-list.html on August 22, 2006.

Ghi chú:

- Đối với tác giả trong Danh mục Tài liệu tham khảo không cần dùng dấu phẩy để ngăn cách họ và tên:
- + Đối với tác giả và người Việt Nam, viết tên tác giả không dấu và theo thứ tự nguyên gốc. VD: Tran Duc Vien
- + Đối với tác giả là người nước ngoài thì viết tên sử dụng chữ cái Latinh không dấu bằng cách viết họ đầy đủ, tên được viết tắt chữ cái đầu có "." và tách rời 2 chữ viết tắt bằng dấu cách. VD: Smith A. D.
- Trường hợp có từ hai tác giả trở lên thì sử dụng ký hiệu "&" thay cho chữ "và" hoặc "and"

- Trong Danh mục TLTK, phải viết đầy đủ tên các Tạp chí (không viết tắt). VD: J.Sci & Devel phải được viết thành Journal of Science and Development.
- Với bài báo Tiếng Anh, nếu bài báo gốc không phải ngôn ngữ tiếng Anh thì phải dịch sang tiếng Anh và chú thích thêm ngôn ngữ gốc. Tên tác giả viết theo chữ cái Latinh và không có dấu. VD: Kiet T. T. (2011). Macro fungi of Viet Nam (Vol 1). Publishing House for Science and Technology (in Vietnamese).
- Nếu tác giả muốn ghi rõ tổng số trang của tài liệu thì phải viết rõ như sau: VD: 75 trang hoặc 75 pages.
VD: Aaron M. (1999). The future of genomics. Proceedings of the genomic researchers. Williams H. (Ed.). Boston. 234 pages.
- Khuyến khích sử dụng công cụ hỗ trợ trích dẫn là phần mềm **EndNote X7** đã được thiết kế định dạng chuẩn (style) **HVN.ens** (dùng cho văn bản bằng tiếng Việt) và **VNUA.ens** (dùng cho văn bản bằng tiếng Anh).

Mẫu 8.1

BÌA NGOÀI (theo nhận diện trực quan)



Mẫu 8.2

BÌA PHỤ

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

NGUYỄN VĂN A

TÊN ĐỀ TÀI

Ngành:

Mã số:

Người hướng dẫn khoa học:

HÀ NỘI – 20....

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, các kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận văn là trung thực, khách quan và chưa từng dùng để bảo vệ lấy bất kỳ học vị nào.

Tôi xin cam đoan rằng mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện luận văn đã được cảm ơn, các thông tin trích dẫn trong luận văn này đều được chỉ rõ nguồn gốc.

Hà Nội, ngày... tháng... năm...

Tác giả luận văn

Nguyễn Văn A

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt thời gian học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận văn, tôi đã nhận được sự hướng dẫn, chỉ bảo tận tình của các thầy cô giáo, sự giúp đỡ, động viên của bạn bè, đồng nghiệp và gia đình.

Nhân dịp hoàn thành luận văn, cho phép tôi được bày tỏ lòng kính trọng và biết ơn sâu sắc... (người hướng dẫn khoa học) đã tận tình hướng dẫn, dành nhiều công sức, thời gian và tạo điều kiện cho tôi trong suốt quá trình học tập và thực hiện đề tài.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành tới Ban Giám đốc, Ban Quản lý đào tạo, Bộ môn ..., Khoa ... - Học viện Nông nghiệp Việt Nam đã tận tình giúp đỡ tôi trong quá trình học tập, thực hiện đề tài và hoàn thành luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn tập thể lãnh đạo, cán bộ viên chức ... (cơ quan nơi thực hiện đề tài) đã giúp đỡ và tạo điều kiện cho tôi trong suốt quá trình thực hiện đề tài.

Xin chân thành cảm ơn gia đình, người thân, bạn bè, đồng nghiệp đã tạo mọi điều kiện thuận lợi và giúp đỡ tôi về mọi mặt, động viên khuyến khích tôi hoàn thành luận văn./.

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

Tác giả luận văn

Nguyễn Văn A

MỤC LỤC

Lời cam đoan	i
Lời cảm ơn.....	ii
Mục lục	iii
Danh mục chữ viết tắt.....	vi
Danh mục bảng	vii
Danh mục đồ thị, hình, sơ đồ.....	viii
Phần 1. Mở đầu.....	1
1.1. Tính cấp thiết của đề tài	1
1.2. Mục tiêu nghiên cứu.....	3
1.2.1. Mục tiêu chung.....	3
1.2.2. Mục tiêu cụ thể	3
1.3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	4
1.3.1. Đối tượng nghiên cứu.....	4
1.3.2. Phạm vi nghiên cứu	5
1.4. Những đóng góp mới của đề tài	5
Phần 2. Tổng quan tài liệu.....	25
Phần 3. Vật liệu và phương pháp nghiên cứu.....	30
Phần 4. Kết quả và thảo luận	45
Phần 5. Kết luận và kiến nghị	90
Tài liệu tham khảo.....	92
Phụ lục	98

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt

NSNN

QLDA

UBND

XDCB

Nghĩa tiếng Việt

Ngân sách nhà nước

Quản lý dự án

Ủy ban nhân dân

Xây dựng cơ bản

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1.	Dự án sử dụng vốn NSNN và tổng vốn ngân sách cân đối cho dự án giai đoạn 2003 – 2007.....	3
Bảng 3.1.	Diện tích và dân số tỉnh Hưng Yên	4
Bảng 3.2.	Nội dung, nguồn cung cấp và phương pháp thu thập các thông tin	5
Bảng 3.3.	Số lượng mẫu điều tra.....	6
Bảng 4.1.	Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư XDCCB giai đoạn 2011-2013	7
Bảng 4.2.	Kết quả thẩm định dự án đầu tư XDCCB sử dụng nguồn vốn NSNN giai đoạn 2011-2013 được phê duyệt	8
Bảng 4.3.	Đánh giá của Nhà thầu xây dựng đối với Công tác lập và thẩm định dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán	9

DANH MỤC ĐỒ THỊ, SƠ ĐỒ

Đồ thị 4.1. Số tổ chức hành nghề công chứng có 01 công chứng viên và từ 02 công chứng viên qua các năm.....	15
Đồ thị 4.2. Số công chứng viên trong độ tuổi lao động và công chứng viên ngoài độ tuổi lao động	16
Sơ đồ 2.1. Cơ cấu công chứng viên qua đào tạo và công chứng viên miễn đào tạo, tập sự năm 2013	17
Sơ đồ 2.2. Cơ cấu phòng công chứng và văn phòng công chứng toàn quốc năm 2013	17